

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH  
Số: 403/QĐ-TĐHHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 5 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành kế hoạch chiến lược phát triển  
Trường Đại học Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh" ban hành theo Quyết định số: 1328/QĐ-TĐHHT, ngày 07/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh;

Căn cứ "Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức" ban hành Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ điều kiện thực tế nhà trường, sau khi lấy ý kiến trong toàn thể CBVC Nhà trường,

### QUYẾT ĐỊNH:

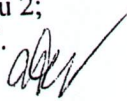
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030",

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các đơn vị trực thuộc, các Cán bộ, Công chức, Viên chức, Học sinh sinh viên toàn Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.



PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành kế hoạch chiến lược phát triển  
Trường Đại học Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh" ban hành theo Quyết định số: 1328/QĐ-TĐHHT, ngày 07/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh;

Căn cứ "Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức" ban hành Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ điều kiện thực tế nhà trường, sau khi lấy ý kiến trong toàn thể CBVC Nhà trường,

### QUYẾT ĐỊNH:

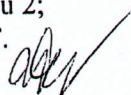
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030",

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

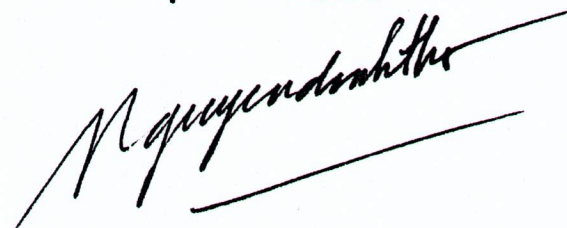
Các đơn vị trực thuộc, các Cán bộ, Công chức, Viên chức, Học sinh sinh viên toàn Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

\*\*\*\*\*



**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH  
TỚI NĂM 2020,  
TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 703/QĐ-TĐHHT ngày 05/5/2016 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)*

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>3</b>
<b>PHẦN I. BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH</b> .....	<b>3</b>
<b>1.1. Bối cảnh</b> .....	<b>3</b>
1.1.1. Bối cảnh quốc tế.....	3
1.1.2. Bối cảnh trong nước.....	5
<b>1.2. Thực trạng của Trường Đại học Hà Tĩnh</b> .....	<b>6</b>
1.2.1. Cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ.....	6
1.2.2. Công tác đào tạo.....	7
1.2.3. Công tác nghiên cứu khoa học.....	8
1.2.4. Hoạt động Hợp tác quốc tế.....	9
1.2.5. Công tác Đảm bảo chất lượng.....	9
1.2.6. Cơ sở vật chất, tài chính.....	10
<b>1.3. Đánh giá điểm mạnh - điểm yếu và cơ hội - thách thức.</b> ....	<b>11</b>
1.3.1. Điểm mạnh.....	11
1.3.2. Điểm yếu.....	11
1.3.3. Cơ hội.....	12
1.3.4. Thách thức.....	13
<b>PHẦN II. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC</b> .....	<b>13</b>
<b>2.1. Sứ mạng, tầm nhìn và các giá trị giáo dục</b> .....	<b>13</b>
<b>2.2. Các mục tiêu chiến lược</b> .....	<b>14</b>
<b>2.3. Các chỉ tiêu cụ thể</b> .....	<b>16</b>
<b>2.4. Các giải pháp chiến lược</b> .....	<b>26</b>
2.4.1. Đổi mới hoạt động đào tạo.....	26
2.4.2. Xây dựng thể chế và chính sách, đổi mới cơ cấu tổ chức và quản lý.....	27
2.4.3. Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ và giáo viên.....	27
2.4.4. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học.....	28
2.4.5. Thực hiện đảm bảo chất lượng.....	28
2.4.6. Xây dựng cơ sở vật chất, trung tâm thông tin, thư viện.....	28
2.4.7. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế.....	28
2.4.8. Khai thác và sử dụng các nguồn lực tài chính hiệu quả.....	29



## MỞ ĐẦU

Trường Đại học Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sáp nhập và nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tĩnh, Phân hiệu Trường Đại học Vinh tại Hà Tĩnh và Trường Trung cấp Kinh tế Hà Tĩnh. Đến tháng 11 năm 2013, Nhà trường được sáp nhập thêm Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh. Trường Đại học Hà Tĩnh là một trường đại học địa phương, đa cấp, đa ngành với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Trong những năm qua, với sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBVC, Trường Đại học Hà Tĩnh đã từng bước trưởng thành, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và lâu dài theo mục tiêu đã xác định. Nhà trường đã kiện toàn về bộ máy tổ chức, xây dựng được đội ngũ cán bộ có chất lượng, triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng hiệu quả. Trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, Trường luôn chú trọng đào tạo người học có đủ tư cách đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Trường vẫn còn một số hạn chế, yếu kém cần khắc phục. Trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn diện những mặt đã làm được và những mặt chưa làm được trong thời gian qua; nhận định những thời cơ, thách thức và nhiệm vụ mới. Nhà trường xây dựng và công bố Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh tới năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm tạo những chuyển biến cơ bản, tích cực để phát huy vai trò, vị thế của Trường trong giai đoạn mới. Kế hoạch đã xác định rõ phương hướng và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về đổi mới giáo dục đại học, phát triển khoa học và công nghệ, đồng thời thực hiện phương hướng, nhiệm vụ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Văn bản này là cơ sở xây dựng kế hoạch hoạt động từng năm học của Trường; là cơ sở pháp lý và định hướng để các khoa, bộ môn, phòng, ban, trung tâm, đoàn thể trong Trường xây dựng kế hoạch chiến lược và kế hoạch hoạt động cụ thể của từng đơn vị.

## PHẦN I

### **BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH**

#### **1.1. Bối cảnh**

##### **1.1.1. Bối cảnh quốc tế**

Trong những năm qua, đặc biệt là gần 2 thập niên đầu của thế kỷ XXI, thế giới và khu vực đã chứng kiến nhiều thay đổi nhanh chóng về mọi mặt, ảnh hưởng



manh mẽ đến công tác quản trị đại học nói chung và quá trình hoạch định, thực thi chiến lược phát triển các cơ sở giáo dục đại học nói riêng.

Quá trình khu vực hóa và toàn cầu hóa đang diễn ra với tốc độ ngày càng tăng, làm thay đổi căn bản tư duy kinh tế, chính trị và xã hội trên phạm vi toàn thế giới theo xu hướng hội nhập cùng phát triển. Cũng như nhiều lĩnh vực khác, giáo dục đại học đang có xu hướng quốc tế hóa ngày càng mạnh mẽ. Quá trình này tạo ra nhiều cơ hội cho giáo dục đại học các nước đang phát triển tiếp cận nhanh với trình độ quốc tế, tạo điều kiện cho sự hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu và cung cấp dịch vụ xã hội. Mặt khác, xu thế toàn cầu hóa giáo dục đại học cũng hướng đến việc trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, sinh viên, công nhận giá trị bằng cấp đào tạo, chuyển đổi tín chỉ giữa các hệ thống giáo dục; tạo sự liên thông, hợp tác cùng phát triển giữa các đại học ở nhiều quốc gia khác nhau. Tuy nhiên, toàn cầu hoá giáo dục đại học cũng đặt ra nhiều thách thức cho đại học ở các nước đang phát triển trong việc cạnh tranh thu hút người học, giảng viên, cán bộ quản lý giỏi,... đòi hỏi giáo dục đại học các nước phải nhanh chóng đổi mới mạnh mẽ về hình thức, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo để nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu xã hội và đạt được những chuẩn mực chung về chất lượng giáo dục.

Các thành tựu về khoa học và công nghệ đã làm nền tảng cho sự phát triển của nền kinh tế tri thức. Sự phát triển của nền kinh tế tri thức trên phạm vi toàn cầu làm thay đổi tương quan giữa lao động trực tiếp và lao động gián tiếp, đưa vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo lên vị trí hàng đầu, tạo ra nhu cầu, cơ hội và các tiền đề quan trọng để phát triển giáo dục cả về quy mô, đối tượng và chất lượng. Cuộc cách mạng “Công nghiệp 4.0” vừa là thách thức, vừa là động lực cho sự thay đổi và phát triển của các trường đại học trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Nền kinh tế tri thức đòi hỏi các trường đại học phải thực hiện tốt 3 chức năng truyền thống là *đào tạo, nghiên cứu và cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội*. Nền kinh tế tri thức và làm tăng nhu cầu học tập, do vậy, sự đa dạng của các loại hình đào tạo vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với các trường đại học (đào tạo bằng kép, ngành kép, khóa đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng theo chuyên đề...). Việc hội nhập để phát triển là một nhu cầu tất yếu của các trường đại học.

Xu thế quốc tế hóa, sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và sự phát triển của nền kinh tế tri thức là những nhân tố cơ bản dẫn đến những thay đổi sâu sắc của giáo dục đại học trên thế giới theo hướng đại chúng hóa, kinh tế hóa, hiện đại hóa và quốc tế hóa. Do vậy, các cơ sở giáo dục đại học cần phải xây dựng được một chiến lược tài chính linh hoạt, chủ động, cùng với các chiến lược về phát triển đào tạo, khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và đảm bảo chất lượng phù hợp mới có thể phát triển lâu dài và bền vững.



### **1.1.2. Bối cảnh trong nước**

Sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng: giữ vững ổn định chính trị, kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, quan hệ đối ngoại và hội nhập được mở rộng và ngày càng khẳng định uy tín trên trường quốc tế; hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng được yêu cầu phát triển trước mắt và tạo được năng lực gối đầu cho những giai đoạn phát triển tiếp theo, đời sống văn hoá - xã hội của nhân dân được cải thiện. Những thành tựu đó tạo ra những cơ hội cho sự phát triển toàn diện của đất nước, trong đó có giáo dục và đào tạo.

Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), tạo cơ hội cho kinh tế nước ta phát triển đồng thời mở ra thời cơ mới cho phát triển giáo dục đại học. Các hình thức hợp tác, liên kết đào tạo sẽ tạo điều kiện để các trường đại học tiếp thu công nghệ đào tạo hiện đại, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao trình độ và kỹ năng của đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng đào tạo. Mặt khác, gia nhập WTO cũng đặt ra nhiều thách thức và đòi hỏi về ngành nghề đào tạo mới, về chất lượng trường đại học, về sản phẩm đào tạo, về tự do hoá cung ứng dịch vụ đào tạo đại học.

Đảng ta đã xác định mục tiêu chiến lược: “Đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Điều đó đòi hỏi ngày càng cao về nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ. Đây là điều kiện thuận lợi để các trường đại học phát triển qui mô và nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Trong những năm qua, lĩnh vực giáo dục được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Giáo dục và đào tạo có sứ mạng nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời”.

Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chính sách đổi mới giáo dục đại học, như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Luật Giáo dục đại học được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013; Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020; Việc phân tầng và xếp hạng



trường đại học thực hiện theo Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 của Thủ tướng chính phủ... Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành các thông tư, quy định về công tác đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục, như: Văn bản hợp nhất 06/VBHN-BGDĐT ngày 04/03/2014 của Bộ giáo dục và đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học; Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;... Những văn bản này không chỉ tạo ra động lực và còn cả áp lực cho các trường đại học trong việc định hướng chiến lược và cải tiến chất lượng các hoạt động của mình.

Sự xuất hiện ngày càng nhiều các cơ sở đào tạo đại học nước ngoài tại Việt Nam, tạo nên sự cạnh tranh gay gắt trong việc thu hút người học. Cuộc cạnh tranh sẽ diễn ra hết sức quyết liệt về học phí, về nguồn lực cho hoạt động đào tạo, về chất lượng đầu ra, về khả năng tìm kiếm việc làm và vị trí xã hội sau khi tốt nghiệp của người học,... đòi hỏi các trường đại học phải thực sự quan tâm đến chất lượng và hiệu quả đào tạo.

Một trong những mục tiêu phát triển cụm ngành Giáo dục và đào tạo của Hà Tĩnh đến năm 2020 và tầm nhìn 2050 là nâng cao năng lực, quy mô, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Hà Tĩnh, nhằm xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ chất lượng cao của khu vực miền Trung.

Trong bối cảnh mà cơ hội và thách thức đan xen nhau, giáo dục đại học Việt Nam nói chung, từng trường đại học ở Việt Nam nói riêng cần phải có những chiến lược đúng đắn, phù hợp với các nguồn lực cũng như phù hợp với bối cảnh quốc tế và trong nước nhằm thay đổi căn bản bộ mặt của mình, tạo ra những bứt phá mạnh mẽ, xác lập vị trí trong nền giáo dục đại học của khu vực và thế giới.

## **1.2. Thực trạng của Trường Đại học Hà Tĩnh**

### **1.2.1. Cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ**

Trường Đại học Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ, chính thức đi vào hoạt động 10/5/2007, khi mới thành lập Trường có 21 đơn vị trực thuộc, gồm 7 khoa 02 bộ môn, 08 phòng, 03 trung tâm và 01 ban quản lý dự án; đến tháng 11/2013 Trường sáp nhập thêm trường Trung cấp kỹ thuật Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường ĐHTT hiện có 31 đơn vị trực thuộc gồm 08 khoa, 02 bộ môn, 09 phòng, 06 trung tâm, 01 trường trực thuộc, 01 ban, 04 tổ chức đoàn thể. Cơ cấu tổ chức của nhà trường được kiện toàn sắp xếp lại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong từng thời kỳ; luôn luôn tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường đại học, các quy định khác của pháp luật và phù hợp với thực tế nhà trường và địa phương. Kịp thời giải thể, sáp



nhập những đơn vị hoạt động kém hiệu quả hoặc giảm chức năng, nhiệm vụ do yêu cầu công tác; thành lập các đơn vị cần thiết phục vụ yêu cầu nhiệm vụ mới. Các đơn vị trực thuộc phát huy tốt tính tự chủ, sáng tạo nhằm thực hiện và hoàn thành các mục tiêu của nhà trường. Cơ cấu tổ chức của nhà trường tuy đã được kiện toàn song vẫn còn một vài bộ phận chưa ổn định do nhiệm vụ được giao còn phải bổ sung. Trong thời gian tới Nhà trường cần tiếp tục thu gọn đầu mối, hoàn thiện cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh, gọn, hiệu quả.

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường không ngừng được tăng cường về số lượng và chất lượng. Số lượng cán bộ, giảng viên tăng nhanh qua các năm, trong đó tăng chủ yếu là cán bộ giảng dạy.

Khi mới thành lập, Đội ngũ cán bộ, giáo viên toàn Trường mới có 204 người, trong đó có 06 Tiến sĩ (01 GS, 02 PGS), 53 thạc sĩ và 95 Đại học. Hiện nay, toàn Trường có 365 cán bộ, GV và nhân viên. Đội ngũ GV cơ hữu gồm 219 người, trong đó có 01 GS, 02 PGS, 22 tiến sĩ, 156 thạc sĩ và 38 GV có trình độ đại học.

Song song với việc tăng nhanh về số lượng, công tác bồi dưỡng đào tạo đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ giảng dạy được Trường quan tâm thích đáng. Cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, giảng viên, bên cạnh các chính sách chung của Nhà nước, Trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ, do đó cán bộ giáo viên có nhiều cơ hội tham gia các khoá đào tạo. Vì vậy, chất lượng đội ngũ của Trường trong một thời gian ngắn đã tăng lên nhanh chóng.

Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ giảng viên còn thiếu so với yêu cầu mở rộng quy mô đào tạo, đội ngũ giảng viên đầu ngành ít, chất lượng đội ngũ so với yêu cầu còn nhiều hạn chế. Số lượng Phó giáo sư, tiến sĩ trong những năm qua có tăng nhưng vẫn chưa đảm bảo quy định. Tỷ lệ tiến sĩ của trường hiện nay (chiếm 10%) còn thấp so với quy định của nhà nước.

### **1.2.2. Công tác đào tạo**

Trường ĐHTT là cơ sở đào tạo đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực với nhiều loại hình đào tạo khác nhau nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tỉnh Hà Tĩnh, khu vực miền Trung và cả nước.

- Về cấp học: Trường ĐHTT đào tạo từ cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học, liên kết đào tạo sau đại học.

- Về loại hình đào tạo: Bao gồm các hệ đào tạo chính quy, đào tạo văn bằng 2, vừa học vừa làm, chuyên tu, từ xa, đào tạo cấp chứng chỉ.

- Về số lượng chương trình đào tạo: Nhà trường hiện đang đào tạo 14 ngành học ở bậc TCCN, 17 ngành học ở bậc cao đẳng, 26 ngành học ở bậc đại học.



Quy mô tuyển sinh của nhà trường ngày càng tăng với tổng số lượng học sinh, sinh viên được tuyển năm sau luôn cao hơn năm trước. Trường Đại học Hà Tĩnh là trường đào tạo lưu học sinh Lào nhiều nhất cả nước, với 2000 em.

Tổng số HSSV của Trường tính đến tháng 5/2016 là 5.214 HSSV, trong đó hệ đại học là 4.228 SV, hệ cao đẳng là 464SV, hệ trung cấp là 90 HS, sinh viên Lào học tiếng Việt là 432 SV, học sinh hệ Trung học phổ thông là 38 HS. Trường thường xuyên phối hợp với các trường: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; Trường Đại học Xây dựng; Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐH Quốc gia Hà Nội), Trường Đại học Kinh tế (ĐH Quốc gia Hà Nội)... để đào tạo thạc sĩ.

Từ năm 2007 đến nay Trường đã đào tạo được 10.187 sinh viên tốt nghiệp ra trường trong đó: Đại học: 3626, Cao đẳng: 3743, Trung cấp: 2818. Các cán bộ tốt nghiệp từ Trường ĐHTT đã và đang góp phần quan trọng vào sự phát triển toàn diện KTXH trên địa bàn Tỉnh Hà Tĩnh và trong cả nước. Ngoài ra, Nhà trường còn đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho nước bạn Lào.

### **1.2.3. Công tác nghiên cứu khoa học**

Nhà trường luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động NCKH thông qua các chính sách khuyến khích hỗ trợ để cán bộ viên chức nâng cao năng lực nghiên cứu, tham gia các đề tài NCKH, viết bài trên các tạp chí, giáo trình, tài liệu học tập,... Các đề tài khoa học luôn gắn kết với các yêu cầu đào tạo và phục vụ cho địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội. Kết quả của các hoạt động khoa học và công nghệ đóng góp vào sự phát triển các nguồn lực của Trường. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đưa ra các quy định về năng lực và đạo đức, các chế tài nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm túc hoạt động NCKH đối với cán bộ viên chức trong toàn Trường. Nhờ đó, trong thời gian qua, hoạt động KH-CN của nhà trường đã có những bước phát triển mạnh mẽ thể hiện ở số lượng và chất lượng đề tài, dự án được nghiệm thu và bài báo khoa học được đăng tải trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Các sản phẩm khoa học của cán bộ viên chức Nhà trường đã góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý của Nhà trường. Trong 5 năm qua, cán bộ, giảng viên của Nhà trường đã thực hiện 54 đề tài KH-CN các cấp, công bố 22 bài báo trên các tạp chí quốc tế, 270 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. 100% các đề tài khi nghiệm thu đều có công bố khoa học. Tuy nhiên, việc công bố các công trình mới chỉ tập trung vào đội ngũ các nhà khoa học có học hàm, học vị cao và những giảng viên đang học cao học, nghiên cứu sinh. Mặt khác, Nhà trường cũng đã chủ trì tổ chức nhiều Hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế.

Mặc dù đã đạt được những thành tích đáng khích lệ nhưng hoạt động NCKH hiện nay chưa tương xứng với tiềm năng của trường nên thời gian tới Nhà trường cần có chiến lược nhằm tăng nguồn thu của Trường từ các dự án, đề tài khoa học công



nghệ, các hợp đồng chuyển giao công nghệ, các dịch vụ KHCN theo đơn đặt hàng của các tổ chức kinh tế - xã hội cũng như mở rộng hợp tác trong NCKH với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong nước và quốc tế.

#### **1.2.4. Hoạt động Hợp tác quốc tế**

Hợp tác quốc tế là một mảng hoạt động được Trường ĐHTT rất chú trọng. Hằng năm, Nhà trường không ngừng mở rộng đối tác hợp tác trong và ngoài khu vực bằng việc ký các bản ghi nhớ; tổ chức, đồng tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học quốc tế; trao đổi thông tin tư liệu, thăm viếng lẫn nhau với các đối tác trong và ngoài nước, trao đổi sinh viên, đưa sinh viên đi thực tập ngắn hạn và dài hạn... Từ năm 2012 đến nay, nhà trường mở rộng phạm vi hợp tác. Tháng 8/2012, nhà trường đặt quan hệ hợp tác về đào tạo với Đại học Khon Kaen, Đại học Nakhon Phanom (Thái Lan). Năm 2013, nhà trường tiếp tục ký các Bản ghi nhớ hợp tác đào tạo với 03 trường đại học: Trường Đại học Vân Lâm (Đài Loan), Trường Đại học Trinity (Canada); Trường Đại học Mỏ Ural (Nga), Trường Đại học Sanvannakhet (Lào). Năm 2016 Trường đã ký Bản ghi nhớ với Trường Đại học Hoa Nam, Đại Đồng (Đài Loan, Trung Quốc), Trường Đại học Nakhon Phanom (Thái Lan).

Hiện nay, Nhà trường đã có quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới như Canada, Nga, Hoa Kỳ, Đài Loan (Trung Quốc), Đức; các nước trong khu vực như Lào, Thái Lan. Nhiều năm liên Trường được xem là trường có số Lưu học sinh Lào đông nhất trong cả nước.

Tuy nhiên, hoạt động HTQT của Trường vẫn chưa phát triển mạnh và mang tính bền vững, chưa đáp ứng được sự phát triển của nhà trường; phạm vi hoạt động chưa mở rộng, hoạt động hợp tác trao đổi chuyên gia, liên kết NCKH vẫn còn hạn chế... Bên cạnh một số nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chính vẫn là Nhà trường chưa có đội ngũ cán bộ mạnh về chuyên môn, giỏi về ngoại ngữ; chưa có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động HTQT.

#### **1.2.5. Công tác Đảm bảo chất lượng**

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, lãnh đạo Trường ĐHTT đã sớm ra quyết định thành lập bộ phận chuyên trách về công tác đảm bảo chất lượng (Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng) với đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường thường xuyên cử các cán bộ viên chức tham gia các khoá đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị về công tác kiểm định chất lượng do Bộ GD&ĐT và các Trung tâm kiểm định tổ chức.

Bộ phận chuyên trách về công tác đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Hà Tĩnh đã tích cực hoạt động ngay khi được thành lập nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo. Năm 2009, Trường tiến hành tự đánh giá lần đầu tiên dựa trên 10 tiêu chuẩn với 61 tiêu chí theo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học



do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đã tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động liên quan đến công tác ĐBCL như: Đánh giá môn học, đánh giá giảng viên theo từng học kỳ; khảo sát ý kiến của SV sắp tốt nghiệp về chất lượng của khoá học; Khảo sát cựu SV và nhà tuyển dụng lao động về chất lượng đào tạo của Trường; thực hiện báo cáo công khai chất lượng đào tạo hàng năm theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;... Năm 2014, Trường ĐHTT đã tiến hành tự đánh giá chu kỳ 2 và hoàn thành báo cáo tự đánh giá nộp về Bộ Giáo dục và Đào tạo với chất lượng tương đối tốt nhưng chưa tham gia đánh giá ngoài. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đã tham mưu xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giai đoạn 2014 - 2020 nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của Nhà trường. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các khoa/phòng/ ban/ trung tâm để triển khai các hoạt động ĐBCL qua các kế hoạch ĐBCL năm học.

Mặc dù đã có những hoạt động mang lại hiệu quả tích cực nhưng công tác ĐBCL của Trường Đại học Hà Tĩnh còn bộc lộ rất nhiều hạn chế cần được khắc phục, cải tiến và hoàn thiện. Về tổng thể, hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Trường đã được hình thành và bước đầu vận hành nhưng chưa hoàn chỉnh, nhiều nhân tố còn thiếu hoặc chưa được quan tâm đúng mức. Công tác đảm bảo chất lượng hầu như mới được triển khai theo quy định, hoặc khi có yêu cầu của cấp trên, chưa trở thành công tác thường xuyên của tất cả các đơn vị và cá nhân trong toàn Trường.

#### **1.2.6. Cơ sở vật chất, tài chính**

Hiện tại, hệ thống CSVC, trang thiết bị của Nhà trường ở cả hai cơ sở đều đáp ứng tốt quy mô đào tạo và NCKH cho HSSV và cán bộ của Nhà trường. Trường Đại học Hà Tĩnh có đủ phòng học, giảng đường, ký túc xá, trang thiết bị, sân bãi, phòng làm việc cho cán bộ theo quy định; các trang thiết bị cần thiết hỗ trợ dạy, học, nghiên cứu khoa học, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đáp ứng tương đối nhu cầu đào tạo các mã ngành của nhà trường.

Hiện nay, Trường Đại học Hà Tĩnh đã có quy hoạch mới với diện tích 80,06 ha, đạt tiêu chuẩn TCVN 3981 - 85. Nhà trường dạy và học tại ba cơ sở, cơ sở I số 447 đường 26/3 - Phường Đại Nài - Thành phố Hà Tĩnh, cơ sở II đường Nguyễn Công Trứ - Phường Thạch Quý - Thành phố Hà Tĩnh và đang xây dựng cơ sở III ở xã Cẩm Vịnh, Cẩm Bình - huyện Cẩm Xuyên - tỉnh Hà Tĩnh. Riêng cơ sở IV ở Thị trấn Xuân An - huyện Nghi Xuân - tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh đang giao cho nhà trường quản lý và trường không tổ chức dạy - học ở cơ sở này. Hiện cơ sở I có 3 nhà học: 02 nhà học 4 tầng A1 và A2, 01 nhà học 2 tầng A5, cơ sở II có 04 nhà học gồm: 01 nhà 3 tầng A1, 03 nhà một tầng A4, A5, A6 và cơ sở III có 02 nhà học 5 tầng.



Số lượng phòng học hiện nay có: 102 phòng. Trong đó cơ sở I: 47 phòng học, cơ sở II: 25 phòng học, cơ sở III: 30 phòng học lớn. Giảng đường lớn cơ sở I có 220 chỗ ngồi, giảng đường lớn cơ sở II với 250 chỗ ngồi.

Đến hết năm 2013, tổng diện tích phòng học, giảng đường, các phòng máy tính, thư viện, thí nghiệm, đa chức năng... là: 50.229m<sup>2</sup>; bình quân diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo là 10,74m<sup>2</sup>/1SV chính quy.

Tại cơ sở III, hệ thống văn bản quy hoạch, thiết kế đã được cơ quan chức năng phê duyệt. Trường đang tiếp tục triển khai xây dựng, từng bước hoàn thiện, đem vào sử dụng cho mục đích giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

Trường đã có nhiều phòng học đa năng gắn liền với các thiết bị như Projector, màn chiếu, băng từ, các thiết bị về âm thanh, tivi, phòng học chuyên dùng ngành ngoại ngữ ( tiếng Anh, tiếng Lào, tiếng Thái Lan và tiếng Hàn). Có 02 phòng học thực hành nhạc ( trong đó 01 phòng học nhạc cụ và 01 phòng học xướng âm), có 02 phòng học múa, 02 phòng thí nghiệm vật lý, 02 phòng thí nghiệm hoá học, 01 phòng thực hành sinh học, 06 phòng thực hành tin học.

Công tác quản lý tài chính của Trường trong những năm qua đã được cải tiến mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Nhà trường và tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Trường điều hành tập trung và điều tiết sử dụng hợp lý các nguồn thu đáp ứng yêu cầu công việc của Nhà trường, đồng thời quan tâm đến việc cải thiện thu nhập cho người lao động.

### **1.3. Đánh giá điểm mạnh - điểm yếu và cơ hội - thách thức.**

#### **1.3.1. Điểm mạnh**

- Trường Đại học Hà Tĩnh là một cơ sở đào tạo có truyền thống 60 năm, có uy tín, kinh nghiệm trong đào tạo giáo viên các cấp, đào tạo nhân viên kế toán.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có kinh nghiệm trong tổ chức, quản lý đào tạo và NCKH, có quyết tâm đổi mới, tiếp cận với xu thế hiện đại và hội nhập quốc tế.
- Đội ngũ giảng viên trẻ có năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, năng động và sáng tạo, có khả năng nhanh chóng hội nhập với khu vực và quốc tế.
- Hợp tác, liên kết đào tạo và NCKH với nhiều trường đại học có uy tín ở trong và ngoài nước. Có quan hệ liên kết, hợp tác chặt chẽ với nhiều doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, hiệp hội doanh nghiệp, các viện nghiên cứu trong nước.
- Đã có chủ trương và dự án về đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và nghiên cứu..

#### **1.3.2. Điểm yếu**

- Là một trường đại học được sáp nhập và nâng cấp từ các trường cao đẳng, trung cấp nên sức ỳ khá lớn, khả năng thích ứng chậm trước sự thay đổi khi trở thành



một cơ sở giáo dục đại học công lập, đa cấp đa ngành cũng như trước yêu cầu của đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

- Số lượng cán bộ, giảng viên trình độ cao rất ít so với yêu cầu phát triển của một trường đại học. Đội ngũ CBVC ở một số khoa/bộ môn còn thiếu về số lượng và chưa đồng đều về chất lượng. Đội ngũ còn thiếu tính chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo trong công tác. Phần lớn cán bộ quản lý trưởng thành từ công tác chuyên môn, ít được đào tạo về quản trị, quản lý ở giáo dục đại học.

- Cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính chưa đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu của hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; việc thu hút đầu tư các nguồn lực từ xã hội của Nhà trường còn nhiều hạn chế; giáo trình, tài liệu chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng; trang thiết bị giảng dạy và học tập, các phòng thực hành, thí nghiệm chưa đủ phục vụ nhu cầu, khu vui chơi, tập luyện thể dục thể thao còn thiếu.

- Các chương trình đào tạo còn thiếu linh hoạt, chậm đổi mới và chưa được cập nhật thường xuyên cũng như chưa có sự gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của nhà tuyển dụng; một bộ phận không nhỏ cán bộ giảng dạy chưa chủ động trong vấn đề tiếp cận kiến thức và phương pháp mới.

- Nghiên cứu khoa học chưa thực sự trở thành một trong những động lực của sự phát triển, chưa có các nhóm nghiên cứu mạnh. Khả năng tiến hành NCKH đáp ứng nhu cầu xã hội còn rất hạn chế. Số lượng công trình đăng trên các tạp chí có uy tín trong nước và quốc tế còn rất ít.

- Cơ chế chính sách được ban hành chưa tạo được động lực đủ mạnh để thu hút người tài và cán bộ, giảng viên nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

### **1.3.3. Cơ hội**

- Trong bối cảnh cạnh tranh giáo dục đại học diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt như hiện nay, việc phát triển đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực là nhu cầu phát triển cốt yếu. Chính vì thế bối cảnh hiện nay tạo ra nhiều cơ hội cho một trường đa cấp, đa ngành như đại học Hà Tĩnh.

- Môi trường hợp tác quốc tế và khả năng thu hút các nguồn tài trợ quốc tế ngày càng được mở rộng. Hội nhập quốc tế tạo thời cơ để Trường thực hiện các chương trình nghiên cứu, liên kết đào tạo quốc tế để tiếp cận với các chương trình đào tạo, nghiên cứu tiên tiến. Đồng thời tạo động lực thu hút được nhiều cán bộ trình độ cao làm việc cho Trường.

- Đảng và Nhà nước đã có chủ trương về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục – đại học Việt Nam;

- Sự quan tâm, tạo điều kiện phát triển giáo dục đại học của Nhà nước và tỉnh nhà nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao phục vụ công cuộc phát triển đất nước. .



#### **1.3.4. Thách thức**

- Xu thế cạnh tranh ngày càng quyết liệt với các trường đại học trong nước và nước ngoài, giữa các trường đại học công lập và ngoài công lập; sự cạnh tranh ngày càng lớn với các trường ở các tỉnh lân cận và trong cả nước về nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo; ngày càng có nhiều trường mới phát triển đào tạo những chuyên ngành truyền thống của Nhà trường; yêu cầu về chất lượng giáo dục đại học ngày càng cao....đưa Trường vào một vị trí bất lợi trong vấn đề thu hút người học nếu không vận động và kịp thời thay đổi.

- Nguy cơ thiếu cán bộ, giảng viên đủ trình độ để đáp ứng yêu cầu về điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, trong khi yêu cầu của xã hội ngày càng cao.

- Mặc dù Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản nhằm thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, chính sách phát triển của giáo dục đại học còn có một số vấn đề chưa hợp lý. Mục tiêu cần đạt được về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, trình độ cao, nghiên cứu khoa học đạt chuẩn quốc gia, khu vực trong khi còn nhiều bất cập về cơ chế, chính sách, nguồn lực cần thiết.

- Trường Đại học Hà Tĩnh là trường đại học địa phương, chịu sự quản lý trực tiếp của địa phương trong đó có những quy định của Tỉnh không thực sự phù hợp với một trường đại học. Bên cạnh đó, gặp mâu thuẫn giữa nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trong khi chi phí cho đào tạo thấp.

Trước nhu cầu phát triển chung của các trường đại học trong xu hướng hội nhập và phát triển quốc tế như hiện nay, Trường Đại học Hà Tĩnh vẫn còn nhiều điểm hạn chế, đòi hỏi tập thể lãnh đạo Nhà trường phải có một Kế hoạch chiến lược phát triển cụ thể, khoa học, khả thi, dựa trên tiềm năng, thế mạnh và khắc phục các tồn tại, bám sát thực tiễn xã hội, có tính định hướng cao và dài hạn hơn để Nhà trường xây dựng các kế hoạch, giải pháp phát triển có hiệu quả và bền vững.

## **PHẦN II. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**

### **2.1. Sứ mạng, tầm nhìn và các giá trị giáo dục**

#### **2.1.1. Sứ mạng**

Trường Đại học Hà Tĩnh có sứ mạng: “Cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức khoa học, công nghệ có chất lượng nhằm mang lại cơ hội phát triển học thuật và nghề nghiệp tối đa cho người học, phục vụ cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng của toàn xã hội.”

#### **2.1.2. Tầm nhìn đến năm 2030**

Trường Đại học Hà Tĩnh phấn đấu trở thành trung tâm đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức khoa học, công nghệ, trung tâm giao lưu văn hóa và thúc đẩy hợp tác quốc tế, hữu nghị giữa các dân tộc trên toàn thế giới của tỉnh Hà Tĩnh, khu vực miền Trung,



cả nước, trong khu vực và trên phạm vi quốc tế. Trường cung cấp dịch vụ giáo dục trọn đời, đào tạo người học trở thành công dân toàn cầu, đáp ứng nhu cầu đào tạo học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình, học để làm người, nhằm đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng nhu cầu của xã hội, đảm bảo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho người học Việt Nam và các nước trong khu vực.

### **2.1.3. Giá trị cốt lõi**

#### **Tri thức - Đổi mới - Sáng tạo - Khởi nghiệp - Tiên phong**

Tiên phong trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhằm mang lại cơ hội phát triển học thuật và nghề nghiệp tối đa cho người học thông qua chinh phục tri thức, đổi mới không ngừng, khơi nguồn sáng tạo, nâng bước tài năng, chấp cánh ước mơ vì một thế hệ tương lai vững bước trên con đường lập thân, lập nghiệp, khởi nghiệp đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng của bản thân, gia đình, cộng đồng và toàn xã hội.

### **2.2. Các mục tiêu chiến lược**

*- Mục tiêu chiến lược 1: Không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng đào tạo và danh tiếng của trường Đại học Hà Tĩnh:*

- Phân đấu trở thành trường đại học trọng điểm khu vực miền Trung, được công nhận là trường nằm trong nhóm 100 trường đại học hàng đầu của Việt Nam và nhóm 1000 trường đại học hàng đầu của khu vực;

- Xác lập vị trí và củng cố vị trí của trường cũng như của từng bộ phận chuyên môn, từng lĩnh vực đào tạo của trường trong nước và trong khu vực.

- Các chương trình đào tạo được chuẩn hóa, hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam, tương thích với chương trình của các trường trong khu vực và trên thế giới, được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định chất lượng trong nước và trong khu vực.

- Giữ vững truyền thống, thu hút sinh viên trong khu vực. Đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng.

- Thu hút, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ giảng dạy. Xây dựng đội ngũ giảng viên đạt trình độ quốc gia và khu vực.

*- Mục tiêu chiến lược 2: Đáp ứng linh hoạt yêu cầu nguồn nhân lực theo sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước*

- Đa dạng hoá các ngành đào tạo, phát triển các ngành đào tạo mới phù hợp với nhu cầu của địa phương, trong nước, khu vực, và thế giới.

- Đa dạng hoá các phương thức đào tạo, mở rộng hình thức đào tạo liên kết với các trường đại học, các viện nghiên cứu và đào tạo, các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, và các tổ chức trong và ngoài nước.

- Nâng cao khả năng thực hành trong các chương trình đào tạo trên cơ sở gắn kết nghiên cứu với đào tạo và gắn kết đào tạo với thực tiễn.



- *Mục tiêu chiến lược 3: Nâng cao năng lực nghiên cứu, phấn đấu gắn kết nghiên cứu với đào tạo, trở thành trường đại học nghiên cứu vào năm 2050*

- Củng cố và nâng cao thế mạnh nghiên cứu của trường, đặc biệt là về khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, quản trị kinh doanh, lý luận chính trị, nông nghiệp và khoa học sự sống, thông qua việc thành lập một trung tâm hay viện nghiên cứu hay doanh nghiệp công nghệ.

- Tăng cường mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt với các trường đại học và các viên nghiên cứu nước ngoài.

- Phối hợp với các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trong và ngoài nước để tập trung nghiên cứu liên quan đến việc hoạch định chính sách, và có tính ứng dụng cao.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng để phát triển đội ngũ nghiên cứu.

- Xây dựng chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học hợp lý.

- *Mục tiêu chiến lược 4: Khai thác tối đa mọi nguồn lực trong và ngoài trường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng tối đa nhu cầu của sinh viên, giảng viên và cán bộ công nhân viên, và đảm bảo khả năng phát triển bền vững của nhà trường.*

- Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý và hiệu quả.

- Xây dựng cơ sở vật chất, giảng đường, trang thiết bị giảng dạy và học tập hiện đại.

- Xây dựng hệ thống thư viện, tư liệu giảng dạy và học tập.

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ giảng dạy tích hợp, tập trung và hiện đại đáp ứng tối đa nhu cầu học tập và giảng dạy.

- *Mục tiêu chiến lược 5: Phát triển văn hóa Đại học Hà Tĩnh, phục vụ cộng đồng, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế.*

- Xây dựng và phát triển văn hóa Đại học Hà Tĩnh.

- Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp, đoàn kết, xây dựng môi trường làm việc thuận lợi cho cán bộ, giảng viên.

- Xây dựng mối quan hệ gần gũi giữa giảng viên, cán bộ với sinh viên, nhằm tạo dựng một môi trường học tập và nghiên cứu thuận lợi cho sinh viên.

- Xây dựng mối quan hệ giữa sinh viên với sinh viên và với cựu sinh viên, nhằm hình thành một mạng lưới sinh viên Đại học Hà Tĩnh nhằm chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau.

- Xây dựng quan hệ hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng trong phối hợp đào tạo, nghiên cứu và tuyển dụng sinh viên ra trường.



- Xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các trường đại học và các viện nghiên cứu trong khu vực và trên thế giới nhằm đẩy mạnh chất lượng đào tạo, nghiên cứu của đại học Hà Tĩnh.

- Đẩy mạnh truyền thông và quảng bá, xây dựng thương hiệu.

### 2.3. Các chỉ tiêu cụ thể

TT	Mục tiêu cụ thể	Chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số giám sát
1	<b>Mục tiêu chiến lược 1: Không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng đào tạo và danh tiếng của trường Đại học Hà Tĩnh</b>		
1.1	Phấn đấu trở thành trường đại học trọng điểm khu vực miền Trung, được công nhận là trường nằm trong nhóm 100 trường đại học hàng đầu của Việt Nam và nhóm 1000 trường đại học hàng đầu của khu vực	Số lượng tiêu chí đáp ứng yêu cầu đối với tiêu chí đánh giá chất lượng trường Đại học (Do Bộ GD-ĐT ban hành)	Sứ mạng và mục tiêu
Tổ chức và quản lý			
Chương trình đào tạo			
Các hoạt động đào tạo			
Cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên			
Người học			
Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ			
Hợp tác quốc tế và liên kết đào tạo			
Thư viện, thiết bị học tập và các cơ sở vật chất khác			
Tài chính và quản lý tài chính			
	Năm trong nhóm 100 trường đại học hàng đầu của Việt Nam và nhóm 1000 trường đại học hàng đầu của khu vực	Về qui mô sinh viên (so với các trường đại học khác)	
		Về chương trình đào tạo liên kết (qui mô sinh viên tham gia chương trình liên kết so với các trường đại học khác)	
		Về chất lượng giảng viên (số lượng giảng viên đạt trình độ tiến sỹ trở lên so với các đại học khác)	
		Về mức độ hấp dẫn sinh viên (số lượng sinh viên quốc tế so với các trường đại học khác)	
		Về chất lượng nghiên cứu	



TT	Mục tiêu cụ thể	Chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số giám sát
			khoa học (số lượng bài báo quốc tế)
1.2	Xác lập vị trí và củng cố vị trí của trường cũng như của từng bộ phận chuyên môn, từng lĩnh vực đào tạo của trường trong nước và trong khu vực	Xác lập vị trí và củng cố vị trí của trường	Trường đại học thu hút sinh viên trong khu vực hàng đầu Việt Nam (Số lượng sinh viên trong khu vực) Trường đại học thu hút giảng viên trong tỉnh (Lựa chọn của người lao động so với các đơn vị trong tỉnh) Trường đại học thu hút các nhà tuyển dụng (Số lượng các nhà tuyển dụng tham gia tuyển dụng và có thỏa thuận hợp tác tuyển dụng sinh viên với trường)
		Xác lập vị trí cho từng bộ phận chuyên môn, từng lĩnh vực đào tạo của trường trong nước, trong khu vực và trên thế giới.	Số lượng giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ/lĩnh vực chuyên môn Số lượng bài báo trong nước, quốc tế/lĩnh vực chuyên môn Số lượng sinh viên quốc tế/tổng sinh viên Số lượng trường đại học trên thế giới có thỏa thuận hợp tác đào tạo, trao đổi sinh viên, và thừa nhận tín chỉ của Đại học Hà Tĩnh
1.3	Các chương trình đào tạo được chuẩn hóa, hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam, tương thích với chương trình của các trường trong khu vực và trên thế giới, được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định chất lượng khu vực và	Số lượng chương trình đào tạo, liên kết ở các cấp học	Số lượng chương trình đào tạo, liên kết ở các cấp học Số lượng chương trình chất lượng cao ở các cấp học Số lượng chương trình liên kết bậc đại học Số lượng chương trình liên kết bậc sau đại học



TT	Mục tiêu cụ thể	Chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số giám sát
	thế giới	Số lượng chương trình được chuẩn hóa, kiểm định chất lượng	Số lượng chương trình được chuẩn hóa Số lượng chương trình được kiểm định chất lượng
1.4	Giữ vững truyền thống, thu hút sinh viên trong khu vực hàng đầu tại Việt Nam. Đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng	Thu hút sinh viên trong khu vực tới Việt Nam.	Số lượng hồ sơ xin học hàng năm Tỷ lệ hồ sơ xin học hàng năm/chi tiêu tuyển Tỷ lệ sinh viên trúng tuyển có học lực khá trở lên/tổng sinh viên trúng tuyển Tỷ lệ sinh viên trúng tuyển có TOEIC 300/tổng sinh viên trúng tuyển Tỷ lệ sinh viên quốc tế/tổng sinh viên trúng tuyển
		Đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao	Tỷ lệ sinh viên tiếng Anh tốt nghiệp có TOEIC 400/tổng sinh viên tiếng Anh Tỷ lệ sinh viên được tuyển dụng hoặc học tiếp 3 tháng sau khi tốt nghiệp Tỷ lệ sinh viên được tuyển dụng hoặc học tiếp 12 tháng sau khi tốt nghiệp
1.5	Thu hút, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ giảng dạy. Xây dựng đội ngũ giảng viên đạt trình độ khu vực và quốc tế	Trường đại học thu hút lao động trong tỉnh	Số lượng hồ sơ xin tuyển dụng hàng năm Mức độ lựa chọn Trường Đại học Hà Tĩnh so với các đơn vị trong tỉnh Tỷ lệ giảng viên trúng tuyển có trình độ thạc sỹ trở lên Tỷ lệ giảng viên chuyên môn trúng tuyển có trình độ tiến sỹ trở lên Số lượng giảng viên chuyên



TT	Mục tiêu cụ thể	Chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số giám sát
			môn tiến sỹ trúng tuyển hàng năm Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ giảng dạy. Số giảng viên được đào tạo thạc sỹ hàng năm Số giảng viên bảo vệ tiến sỹ thành công hàng năm Tỷ lệ giảng viên được tham gia đào tạo ngắn hạn hàng năm/tổng giảng viên Tỷ lệ cán bộ quản lý được tham gia đào tạo ngắn hạn hàng năm/tổng cán bộ quản lý Tỷ lệ cán bộ hỗ trợ giảng dạy được tham gia đào tạo ngắn hạn hàng năm/tổng cán bộ hỗ trợ quản lý Xây dựng đội ngũ giảng viên đạt trình độ khu vực và quốc tế Tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sỹ trở lên Tỷ lệ giảng viên chuyên môn có trình độ tiến sỹ trở lên Số lượng phó giáo sư Số lượng giáo sư Số lượng giảng viên có công trình quốc tế
2	<b>Mục tiêu chiến lược 2: Đáp ứng linh hoạt yêu cầu nguồn nhân lực theo sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước</b>		
2.1	Đa dạng hoá các ngành đào tạo, phát triển các ngành đào tạo mới.	Các ngành đào tạo	Tổng số ngành đào tạo Số ngành đào tạo ngoại ngữ Số ngành đào tạo kinh tế và quản lý Số ngành đào tạo khoa học xã hội và nhân văn khác Số ngành đào tạo kỹ thuật
2.2	Đa dạng hoá các phương thức đào tạo, mở rộng hình thức đào tạo liên kết với các	Đa dạng hoá các phương thức đào tạo	Cơ cấu sinh viên vừa học vừa làm (part-time) Cơ cấu sinh viên đào tạo







TT	Mục tiêu cụ thể	Chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số giám sát
			Số buổi hội thảo khoa học có sự tham gia của doanh nghiệp Số sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học/tổng sinh viên Số môn học có thực hành phòng máy hoặc phòng thí nghiệm/tổng số môn học
3	<b>Mục tiêu chiến lược 3: Nâng cao năng lực nghiên cứu, phấn đấu trở thành trường đại học nghiên cứu vào năm 2050</b>		
3.1	Củng cố và nâng cao thế mạnh nghiên cứu của trường, đặc biệt là về khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, quản trị kinh doanh, lý luận chính trị, nông nghiệp và khoa học sự sống, thông qua việc thành lập một trung tâm hay viện nghiên cứu hay doanh nghiệp công nghệ	Củng cố và nâng cao thế mạnh nghiên cứu của trường  Hoạt động của viện nghiên cứu	Số lượng bài báo, tạp chí, ấn phẩm hàng năm Tốc độ tăng trưởng thu nhập từ nghiên cứu Tỷ trọng thu nhập nghiên cứu/tổng thu nhập Số lượng bài báo, tạp chí, ấn phẩm hàng năm Số buổi tọa đàm, hội thảo khoa học do các đơn vị tổ chức Thu nhập từ dự án nghiên cứu khoa học Thu nhập từ tư vấn doanh nghiệp Số lượng giảng viên có trình độ tiến sỹ trở lên Số lượng giảng viên trong trường tham gia hoạt động của viện
3.2	Tăng cường mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt với các trường đại học và các viện nghiên cứu nước ngoài	Tăng cường mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học trong nước	Số công trình khoa học có sự tham gia hợp tác của các trường đại học, các viện nghiên cứu khác/tổng số công trình Số trường đại học, viện nghiên cứu trong nước tham



TT	Mục tiêu cụ thể	Chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số giám sát
			gia hợp tác nghiên cứu khoa học
			Thu nhập từ hợp tác nghiên cứu khoa học trong nước
			Thu nhập từ công trình hợp tác nghiên cứu trong nước/tổng thu nhập
		Tăng cường mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học với các trường đại học và các viện nghiên cứu nước ngoài	Số trường đại học, viện nghiên cứu quốc tế có hợp tác nghiên cứu khoa học
			Số đề tài nghiên cứu có hợp tác quốc tế
			Số dự án nghiên cứu được tài trợ quốc tế
			Nghiên cứu có hợp tác quốc tế/tổng nghiên cứu khoa học
3.3	Phối hợp với các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trong và ngoài nước để tập trung nghiên cứu liên quan đến việc hoạch định chính sách, và có tính ứng dụng cao.	Số cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trong và ngoài nước phối hợp nghiên cứu	Số cơ quan nhà nước cấp trung ương tham gia phối hợp nghiên cứu khoa học
			Số tỉnh/thành phố tham gia phối hợp nghiên cứu khoa học
			Số doanh nghiệp tham gia phối hợp nghiên cứu khoa học
			Số cơ quan, tổ chức quốc tế tham gia phối hợp nghiên cứu khoa học
			Thu nhập từ phối hợp nghiên cứu khoa học
3.4	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu	Đầu tư cơ sở vật chất	Số viện, trung tâm nghiên cứu chuyên sâu
			Diện tích phục vụ nghiên cứu
			Số máy tính phục vụ nghiên cứu
		Đầu tư cơ sở dữ liệu phục vụ	Chi phí cơ sở dữ liệu phục vụ



TT	Mục tiêu cụ thể	Chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số giám sát
		nghiên cứu	nghiên cứu Chi phí cơ sở dữ liệu báo trực tuyến Chi phí cơ sở dữ liệu thông tin kinh tế, tài chính
3.5	Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng để phát triển đội ngũ nghiên cứu	Đào tạo và bồi dưỡng để phát triển đội ngũ nghiên cứu	Số các nghiên cứu viên được tham gia bồi dưỡng, đào tạo trong nước Số các nghiên cứu viên được tham gia bồi dưỡng, đào tạo ngoài nước Chi phí bồi dưỡng, đào tạo nghiên cứu viên
3.6	Xây dựng chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học hợp lý	Xây dựng chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học hợp lý	Thời gian nghiên cứu khoa học/tổng thời gian yêu cầu để hoàn thành nhiệm vụ Thu nhập từ nghiên cứu khoa học/tổng thu nhập Thưởng nghiên cứu khoa học/nghiên cứu viên
<b>4</b>	<b>Mục tiêu chiến lược 4: Khai thác tối đa mọi nguồn lực của trong và ngoài trường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng tối đa nhu cầu của sinh viên, giảng viên và cán bộ công nhân viên, và đảm bảo khả năng phát triển bền vững của nhà trường</b>		
4.1	Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý và hiệu quả	Đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu giảng viên	Số sinh viên/ giảng viên Số giảng viên / môn học Số tiết giảng/giảng viên Số tiết học/môn học Số giảng viên/bộ môn Số tiết giảng/bộ môn Số môn học/bộ môn Số giảng viên kiêm nhiệm/giảng viên biên chế Số giảng viên thỉnh giảng/giảng viên biên chế
		Đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu cán bộ hỗ trợ giảng dạy	Số sinh viên/cán bộ Số sinh viên / cán bộ thư viện



TT	Mục tiêu cụ thể	Chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số giám sát
			Số sinh viên / cán bộ tin học
			Số sinh viên / cán bộ đào tạo
			Số sinh viên / cán bộ KHTC
		Đảm bảo cân đối giữa giảng viên và cán bộ	Số giảng viên/cán bộ
			Chi phục vụ giảng dạy/Tổng chi
			Chi hỗ trợ giảng dạy/Tổng chi
			Chi cơ sở vật chất/Tổng chi
4.2	Xây dựng cơ sở vật chất, giảng đường, trang thiết bị giảng dạy và học tập hiện đại	Xây dựng cơ sở vật chất, giảng đường	Diện tích khuôn viên
			Diện tích khuôn viên/sinh viên
			Diện tích giảng đường
			Diện tích giảng đường/sinh viên
			Diện tích ký túc xá
			Diện tích ký túc xá/sinh viên
			Sinh viên được ở ký túc xá/tổng sinh viên
		Trang bị thiết bị giảng dạy và học tập hiện đại	Số phòng học có máy chiếu/tổng phòng học
			Số phòng học ngoại ngữ có video/tổng phòng học
			Số giảng đường có loa/tổng giảng đường
			Số phòng hội nghị, hội thảo trên 100 người
			Số máy tính
			Số sinh viên/máy tính phục vụ học tập
			Số cán bộ/máy tính phục vụ làm việc
4.3	Xây dựng hệ thống thư viện, tư liệu giảng dạy và học tập	Xây dựng hệ thống thư viện	Diện tích thư viện
			Diện tích thư viện/sinh viên
		Xây dựng hệ thống tư liệu giảng dạy và học tập	Số đầu sách
			Số đầu tạp chí



TT	Mục tiêu cụ thể	Chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số giám sát
			Số cơ sở dữ liệu online
			Chi phí mua sách báo
			Chi phí cơ sở dữ liệu online
			Chi phí thư viện/sinh viên
4.4	Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ giảng dạy tích hợp, tập trung và hiện đại đáp ứng tối đa nhu cầu học tập và giảng dạy	Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ giảng dạy	Chi phí công nghệ thông tin/sinh viên
		Sử dụng hệ thống thông tin tích hợp, tập trung	Số lượt sinh viên sử dụng máy tính/máy tính
			Thời gian sử dụng máy trung bình/một lượt sử dụng máy
<b>5</b>	<b>Mục tiêu chiến lược 5: Phát triển văn hóa Đại học Hà Tĩnh, phục vụ cộng đồng, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế</b>		
5.1	Xây dựng và phát triển văn hóa Đại học Hà Tĩnh	Xây dựng và phát triển văn hóa Đại học Hà Tĩnh	Số sinh viên nhận thức được khác biệt văn hóa Đại học Hà Tĩnh/sinh viên
			Số cán bộ, giảng viên nhận thức được khác biệt văn hóa Đại học Hà Tĩnh/sinh viên
5.2	Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp, đoàn kết, xây dựng trường trở thành một môi trường làm việc lý tưởng cho cán bộ, giảng viên	Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp, đoàn kết	Số lượng các vụ khiếu nại, tố cáo có ký tên liên quan tới cán bộ giảng viên
			Số lượng các vụ hòa giải thành công
		Xây dựng môi trường làm việc thuận lợi cho cán bộ, giảng viên	Số lượng giảng viên xin rời trường/tổng giảng viên
			Mức độ lựa chọn Trường Đại học Hà Tĩnh so với các trường khác trong tỉnh
			Mức độ lựa chọn Trường Đại học Hà Tĩnh so với các đơn vị khác
5.3	Xây dựng mối quan hệ gắn gũi giữa giảng viên, cán bộ với sinh viên, nhằm tạo dựng một môi trường học tập và nghiên cứu thuận lợi cho sinh viên	Xây dựng mối quan hệ gắn gũi giữa giảng viên với sinh viên	Số sinh viên thỏa mãn với giảng viên/tổng sinh viên
		Xây dựng mối quan hệ gắn gũi giữa cán bộ với sinh viên	Số sinh viên thỏa mãn với cán bộ hỗ trợ học tập/tổng sinh viên



TT	Mục tiêu cụ thể	Chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số giám sát
	viên		viên
		Tạo dựng một môi trường học tập và nghiên cứu thuận lợi cho sinh viên	Số sinh viên thỏa mãn với môi trường học tập/tổng sinh viên
5.4	Xây dựng mối quan hệ giữa sinh viên với sinh viên và với cựu sinh viên, nhằm hình thành một mạng lưới sinh viên Đại học Hà Tĩnh nhằm chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau	Xây dựng mối quan hệ giữa sinh viên với sinh viên và với cựu sinh viên	Số câu lạc bộ sinh viên
			Số buổi giao lưu sinh viên
			Số cựu sinh viên đăng ký thông tin/cựu sinh viên
			Tài trợ của cựu sinh viên/tổng thu của trường
5.5	Xây dựng quan hệ hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng trong phối hợp đào tạo, nghiên cứu và tuyển dụng sinh viên ra trường	Xây dựng quan hệ hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng trong phối hợp đào tạo, nghiên cứu và tuyển dụng sinh viên ra trường	Số các doanh nghiệp đăng ký tham gia giảng dạy, nghiên cứu và có chương trình tuyển dụng với trường
			Số nhà tuyển dụng đăng ký thông tin tuyển dụng trên mạng của trường
			Số sinh viên đăng ký sử dụng mạng tuyển dụng/tổng sinh viên
5.6	Xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các trường đại học và các viện nghiên cứu trong khu vực và trên thế giới nhằm đẩy mạnh chất lượng đào tạo, nghiên cứu của đại học Hà Tĩnh	Xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các trường đại học và các viện nghiên cứu trong khu vực và trên thế giới nhằm đẩy mạnh chất lượng đào tạo, nghiên cứu của đại học Hà Tĩnh	Số trường đại học, viện nghiên cứu trên thế giới có quan hệ hợp tác
			Số nước có quan hệ hợp tác
			Thu nhập từ hợp tác/tổng thu nhập
5.7	Đẩy mạnh truyền thông và quảng bá, xây dựng thương hiệu, phục vụ cộng đồng	Đẩy mạnh truyền thông và quảng bá, xây dựng thương hiệu, phục vụ cộng đồng	Chi phí quảng cáo
			Chi phí quảng cáo/tổng chi

## 2.4. Các giải pháp chiến lược

### 2.4.1. Đổi mới hoạt động đào tạo

- Hoàn thiện các chương trình đào tạo phù hợp với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ bảo đảm mềm dẻo, linh hoạt và liên thông. Cập nhật chuẩn hoá, hiện đại hoá chương trình đào tạo, xây dựng các chương trình đào tạo mới đáp ứng nhu



cầu của xã hội và hội nhập giáo dục đại học; phát triển các học liệu, các cơ sở dữ liệu điện tử;

- Đổi mới quy trình đào tạo, cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động sáng tạo của người học; ưu tiên sử dụng các công nghệ giáo dục tiên tiến, công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ giảng viên, sinh viên, tăng cường kiến thức thực tiễn cho sinh viên; nghiên cứu triển khai thi trắc nghiệm trên máy vi tính;

- Tổ chức đào tạo theo địa chỉ của các địa phương, đào tạo cho nhiều đối tượng có nhu cầu, nghiên cứu triển khai đào tạo từ xa đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội trong giai đoạn mới.

#### **2.4.2. Xây dựng thể chế và chính sách, đổi mới cơ cấu tổ chức và quản lý**

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản của Nhà trường, và phổ biến đến tất cả các thành viên trong Trường;

- Xây dựng hệ thống những chính sách chiến lược cho những lĩnh vực ưu tiên của Trường theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân đi kèm với các chế tài trong khuôn khổ pháp luật;

- Kiện toàn tổ chức lại bộ máy của trường theo hướng: thu gọn đầu mối trực thuộc, phân cấp và tăng quyền chủ động của các đơn vị. Các Khoa, Bộ môn,... được sắp xếp hoặc thành lập lại trên cơ sở các ngành đào tạo;

- Tin học hoá các khâu đào tạo, phục vụ đào tạo và công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, mạng nội bộ, Internet, và thực hiện các hoạt động thông qua cổng thông tin của trường một cách có hiệu quả;

- Đưa một số bộ phận hoạt động dịch vụ, khoa học công nghệ sang hạch toán từng phần hoặc toàn bộ.

#### **2.4.3. Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ và giảng viên**

- Làm tốt công tác quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và giảng viên:

+ Ưu tiên thu hút đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn, trình độ quản lý cao, tâm huyết với giáo dục; hướng tới chỉ tuyển giảng viên có trình độ thạc sỹ trở lên;

+ Có kế hoạch bồi dưỡng để phát triển kỹ năng và nghề nghiệp, chú trọng chế độ chính sách để khuyến khích cán bộ giảng viên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ đồng thời đảm bảo giữ nhân tài gắn bó với Nhà trường;

+ Có cơ chế chính sách khuyến khích giảng viên đi đào tạo ở nước ngoài bằng các nguồn tài chính khác nhau.

- Bảo đảm công bằng trong các chính sách, chế độ dành cho cán bộ, giảng viên;



- Khuyến khích hợp tác trao đổi giáo viên, nghiên cứu viên, chuyên gia giữa Nhà trường với các trường đại học tiên tiến trong và ngoài nước.

#### **2.4.4. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học**

- Đổi mới tổ chức và cơ chế quản lý khoa học công nghệ và tài chính phát huy sức mạnh nội lực toàn trường thu hút đề tài, dự án, hợp đồng khoa học và sản xuất;

- Thực hiện một số nội dung nghiên cứu mang tầm chiến lược, các lĩnh vực mũi nhọn, đặc biệt chú trọng nghiên cứu ứng dụng và sử dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất;

- Liên kết, liên doanh, giữa các nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu của nhà trường với các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp tham gia đầu thầu các dự án, đề tài khoa học, sản xuất trong nước và quốc tế;

- Có cơ chế và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên sớm được tham gia nghiên cứu khoa học và sản xuất nhằm khuyến khích sáng tạo và nâng cao kỹ năng thực hành của sinh viên;

- Thí điểm mô hình gửi cán bộ nghiên cứu (đặc biệt là các cán bộ trẻ, năng động) vào công tác tại các bộ phận nghiên cứu phát triển của các doanh nghiệp;

- Tranh thủ các dự án giáo dục đại học để nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học thông qua việc mua sắm các tài liệu, các cơ sở dữ liệu nghiên cứu, thư viện số.

#### **2.4.5. Thực hiện đảm bảo chất lượng**

- Triển khai áp dụng hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo và quản lý nhà trường;

- Từ năm 2016, từng bước lựa chọn và tham gia kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia và khu vực: tham gia vào hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn AUN – QA (Quality Assurance System in the ASEAN University Network); hoặc trở thành thành viên của Hiệp hội kiểm định chất lượng các trường đại học Nhật Bản – JUAA, hay tham gia kiểm định theo Hệ thống tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trong cộng đồng châu Âu...

#### **2.4.6. Xây dựng cơ sở vật chất, trung tâm thông tin, thư viện**

- Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp giảng đường, phòng làm việc, phòng lab, nhà thể thao của nhà trường trong thời gian tới;

- Hiện đại hoá thư viện và trung tâm thông tin, kết nối thư viện, trung tâm thông tin với hệ thống thông tin trong và ngoài nước;

- Giai đoạn 2016-2020, triển khai xây dựng Hiệu bộ tại CSM.

#### **2.4.7. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế**

- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp tục thực hiện các chương trình hợp tác đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học với các trường đại học trên thế giới...; tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tiếp cận nền giáo dục quốc tế; nâng cao



trình độ đội ngũ giảng viên cả về học thuật và phương pháp giảng dạy; thực hiện các chương trình marketing để thu hút sinh viên nước ngoài;

- Chủ động tìm kiếm và tham gia các dự án nghiên cứu khoa học với các trường, viện của nước ngoài; phối hợp tổ chức các cuộc hội thảo quốc tế;

- Tăng cường trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên với các trường đại học, các viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

#### **2.4.8. Khai thác và sử dụng các nguồn lực tài chính hiệu quả**

- Lập dự toán kinh phí cho từng giai đoạn phát triển của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển. Đây là một nhiệm vụ quan trọng trong quản lý tài chính, giúp cho các cán bộ lãnh đạo của Nhà trường nắm được một cách chi tiết và cụ thể những kế hoạch tài chính trong những năm tới và có những biện pháp phù hợp nhằm thực hiện những kế hoạch tài chính đó;

- Đa dạng hóa nguồn thu từ hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ giảng dạy và tư vấn doanh nghiệp;

- Tăng cường các nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước;

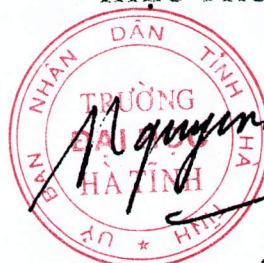
- Thực hiện triệt để chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước;

- Tìm kiếm và tranh thủ các nguồn vốn tài trợ của các cơ quan tài trợ trong nước, khu vực và quốc tế;

- Đảm bảo tự chủ tài chính thông qua việc đa dạng hóa các nguồn thu, nâng cao tỷ lệ các nguồn thu từ các hoạt động liên kết và các hoạt động dịch vụ; đảm bảo chi tiêu hợp lý, hiệu quả;

- Tiết kiệm chi phí một cách tối đa, thực hành triệt để chống lãng phí trong Nhà trường.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ**